

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 343/2017/QĐST - HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 07 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 356/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Anh T1**, sinh năm 1976;

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị T2** (tên gọi khác: Phạm Thu T3), sinh năm 1980;

Cùng nơi ĐKNKTT: Khu M, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng thương mại cổ phần X**; trụ sở tại: Đường H, Quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam: Bà **Nguyễn Thị H**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh P, là người đại diện theo văn bản ủy quyền số: 498/UQ – NGCT18 ngày 26/5/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 60, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/11/2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/11/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh T1 và chị Phạm Thị T2.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Anh T1 và chị Phạm Thị T2 cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Vũ Anh T1 có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Vũ Như Q, sinh ngày 13/02/2004 và Vũ Bảo M, sinh ngày 13/12/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị T2 không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Vũ Anh T1, chị Phạm Thị T2 và Ngân hàng thương mại cổ phần X đã tự thỏa thuận giải quyết được với nhau, nội dung thể hiện tại Biên bản thỏa thuận chia tài sản chung, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với người thứ ba khi ly hôn đề ngày 27/11/2017 và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận như sau:

* Anh Vũ Anh T1 được quyền sở hữu:

- Căn nhà cấp 4 xây trên mảnh đất diện tích 50 m² được quyền sử dụng, tại thửa đất số: 111; tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: Tổ N (nay là tổ O, khu M), phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 754988 do ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 29/9/2006, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H781; Chủ sở hữu: Anh Vũ Anh T1 và chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3).

- Căn nhà cấp 4 xây trên mảnh đất 58,3 m² được quyền sử dụng, tại thửa đất số: 114; tờ bản đồ số: 16; địa chỉ: Tổ N (nay là tổ O, khu M), phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 654257 do ủy ban nhân dân thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/01/2006, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 529; Chủ sở hữu: Anh Vũ Anh T1 và chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3).

* Anh Vũ Anh T1 có trách nhiệm thanh toán cho chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3) 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tiền tài sản chung, đã thanh toán 200.000.000 đồng vào ngày 11/9/2017; ngày 01/12/2017 thanh toán 300.000.000 đồng.

* Anh Vũ Anh T1 có nghĩa vụ trả nợ và thực hiện trách nhiệm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các chi khác đối với: Khoản vay 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*), theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: T50/2017 - HĐTDHM/NHCT302 ngày 07/9/2017

giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh P và bên vay anh Vũ Anh T1 - chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3) và các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 302/2017/T50A/HĐTC ngày 06/9/2017; số: 302/2017/T50B/HĐTC ngày 06/9/2017 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh P và bên thế chấp anh Vũ Anh T1 - chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3).

- Chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3) không còn nghĩa vụ trả nợ và trách nhiệm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các chi khác đối với: Khoản vay 1.300.000.000 đồng (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*), theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: T50/2017 - HĐTDHM/NHCT302 ngày 07/9/2017 giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh P và bên vay anh Vũ Anh T1 - chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3) và các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 302/2017/T50A/HĐTC ngày 06/9/2017; số: 302/2017/T50B/HĐTC ngày 06/9/2017 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần X - Chi nhánh P và bên thế chấp anh Vũ Anh T1 - chị Phạm Thị T2 (tên gọi khác Phạm Thu T3).

- **Về án phí:** Anh Vũ Anh T1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T1 đã nộp ngày 06/10/2017. Trả lại cho anh T1 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009669 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND T/p Cẩm Phả;
- Chi cục THADS T/p Cẩm Phả;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu HSVA; Vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng